

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG TRÌNH VIETTEL  
VIETTEL CONSTRUCTION  
JOINT STOCK CORPORATION**

Số/No.: 11 /CBTT-VCC

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
*Independence - Freedom - Happiness***

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2025

*Hanoi, April 16, 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION  
ON THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange.*

- Tên tổ chức/*Organization name:* TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL/VIETTEL CONSTRUCTION JOINT STOCK CORPORATION

- Mã chứng khoán/*Securities Symbol:* CTR

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* Số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội/ *No.1 Giang Van Minh street, Kim Ma ward, Ba Dinh district, Hanoi.*

- Điện thoại/ *Telephone:* 086.208.1111

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by:* Nguyễn Ngọc Ánh

Chức vụ/ *Submitted by:* Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Party authorized to disclose information*

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☒ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

*Information disclosure type:* ☐ Periodic ☒ Irregular ☐ 24 hours ☐ On demand

**Nội dung thông tin công bố:**

Bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: Thông báo về việc kết thúc nhiệm kỳ 2020 – 2025 và thông qua nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.

***Content of Information disclosure:***

*Supplementary documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders: Notification on the conclusion of the 2020–2025 term and approval of personnel for the Board of Directors and Supervisory Board for the 2025–2030 term.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2025 tại đường dẫn: <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.

*This information was disclosed on Company's website on April 15, 2025 Available at: <https://viettelconstruction.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong/>.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation./.*

**Nơi nhận/Recipient:**

- Như trên/ As above;
- Lưu/Archived by: TKHĐQT. Anh03.

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**  
 Người ủy quyền công bố thông tin  
 Party authorized to disclose information  
  
**Nguyễn Ngọc Ánh**

Số: 10 /TTr-VCC

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc kết thúc nhiệm kỳ 2020-2025 và thông qua nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.  
Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;  
Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel;  
Căn cứ Thông báo số 15/TB-HĐQT ngày 26/03/2025 của Hội đồng quản trị và đơn đề cử của nhóm cổ đông/cổ đông;  
Căn cứ Đơn đề cử ngày 15/04/2025 của Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2020-2025 và thực hiện bầu cử nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, để đáp ứng yêu cầu quản trị Tổng Công ty trong giai đoạn mới. Với nội dung chi tiết như sau:

**1. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát do kết thúc nhiệm kỳ 2020-2025.**

**2. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 (bằng chữ: năm) người (trong đó: 01 thành viên độc lập HĐQT).

Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là: 03 (bằng chữ: ba) người.

**3. Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do các cổ đông đề cử theo quy định của Điều lệ Công ty như sau:**

- Ứng viên Hội đồng quản trị:
  - Ông Đỗ Mạnh Hùng
  - Ông Phạm Đình Trường
  - Bà Vũ Thị Mai
  - Ông Nguyễn Tất Trường

- Ứng viên độc lập Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Quang Khải
- Ứng viên Ban kiểm soát:
  - Bà Trần Minh Nguyệt
  - Ông Phan Thế Trường
  - Bà Mai Thị Anh

*(Chi tiết sơ yếu lý lịch ứng viên đính kèm)*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 và Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và thực hiện công tác bầu cử theo các Tờ trình/Quy chế/Thế lệ bầu cử trình Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Mạnh Hùng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: **ĐỖ MẠNH HÙNG**
- Ngày sinh: 18/09/1973
- Nơi sinh: Đường Trần Nguyên Hãn, TP. Bắc Giang.
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam



2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian   | Nơi đào tạo                | Bằng cấp                    |
|-------------|----------------------------|-----------------------------|
| 1992 - 1997 | Đại học Giao thông vận tải | Kỹ sư Điện tử viễn thông    |
| 2017 - 2019 | Đại học Công nghệ Đông Á   | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian         | Tên tổ chức   | Chức vụ   |
|-------------------|---|---|
| 04/2000 – 03/2010 | Tổng Công ty Viễn thông Viettel                       | Nhân viên kỹ thuật<br>Phó Giám đốc trung tâm<br>Phó Tổng Giám đốc |
| 04/2010 – 12/2012 | Tổng Công ty Mạng lưới Viettel                        | Phó Tổng Giám đốc   |
| 01/2013 – 08/2018 | Tổng Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Viettel           | Phó Tổng Giám đốc   |
|                   | Công ty Viettel Tanzania                              | Ban Giám đốc  |
| 08/2018 – 06/2021 | Tổng Công ty cổ phần Đầu tư quốc tế Viettel           | Tổng Giám đốc<br>Thành viên HĐQT                                  |
| 07/2021 – 04/2022 | Công ty TNHH MTV Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel | Chủ tịch Công ty  |
| 04/2022 - nay     | Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel               | Chủ tịch HĐQT   |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Không
5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không
6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với<br>Tổng Công ty CP Công<br>trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi<br>ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi<br>kèm các tài liệu liên quan)                                  |
|------|--|----|-------|--|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                                    |    | x     |  |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                            |    | x     |  |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                             | x  |       | Tổng đại diện sở hữu: 45.078.194<br>CP. Trong đó:<br>+ Cá nhân nắm giữ: 13.547 CP.<br>+ Đại diện Tập đoàn Công nghiệp –<br>Viễn thông Quân đội: 45.064.647<br>CP |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                      |    | x     |  |
| 4.1. | Quan hệ người bán<br>(Nhà cung cấp)                      |    |       |  |
| 4.2. | Quan hệ người mua<br>(Khách hàng)                        |    |       |  |
| 4.3. | Quan hệ đối tác  |    |       |  |
| 5.   | Mối quan hệ khác   |    | x     |  |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Đỗ Mạnh Hùng**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**



1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: PHẠM ĐÌNH TRƯỜNG
- Ngày sinh: 02/06/1979
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam

2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian   | Nơi đào tạo  | Bằng cấp                               |
|-------------|--|--|
| 1998 - 2002 | Đại học Khoa học tự nhiên – Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh | Cử nhân Công nghệ thông tin            |
| 2011-2013   | Đại học Quốc gia Hà Nội  | Thạc sỹ Kinh tế và Quản trị kinh doanh |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian               | Tên tổ chức   | Chức vụ   |
|-------------------------|---|---|
| 04/06/2007 – 16/09/2007 | Tổng Công ty Viễn thông Viettel                       | Lãnh đạo Phòng Vận hành khai thác – Trung tâm Điều hành kỹ thuật – Ban Điều hành KTVT KV3 |
| 17/09/2007 – 31/01/2009 | Tổng Công ty Viễn thông Viettel                       | PGĐ Kỹ thuật Ban Điều hành KTVT KV3   |
| 01/02/2009 – 17/03/2010 | Tổng Công ty Viễn thông Viettel                       | PGĐ Trung tâm ĐHKT KV3  |
| 18/03/2010 – 31/07/2013 | Công ty mạng lưới Viettel                             | Phó Giám đốc  |
| 01/08/2013 – 15/11/2015 | Tổng Công ty mạng lưới Viettel                        | Phó Tổng Giám đốc   |
| 16/05/2016 – 07/09/2016 | Viettel Thanh Hóa - Trung tâm Viettel huyện Hoằng Hóa | Giám đốc  |
| 08/09/2016 – 31/03/2017 | Tổng Công ty Viễn thông Viettel                       | Quyền Phó Tổng Giám đốc   |

| Thời gian               | Tên tổ chức                             | Chức vụ           |
|-------------------------|---|-------------------|
| 01/04/2017 – 31/08/2018 | Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel | Phó Giám đốc      |
| 01/09/2018 – 18/10/2018 | Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel | Phó Tổng Giám đốc |
| 19/10/2018 – nay        | Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel | Tổng Giám đốc     |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Không

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không

6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với Tổng Công ty CP Công trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi kèm các tài liệu liên quan)                               |
|------|--|----|-------|---|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                              |    | x     |   |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                      |    | x     |   |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                       | x  |       | Tổng đại diện sở hữu: 15.047.881 CP. Trong đó:<br>+ Cá nhân nắm giữ: 20.332 CP.<br>+ Đại diện Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội: 15.021.549 CP |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                |    | x     |   |
| 4.1. | Quan hệ người bán (Nhà cung cấp)                   |    |       |   |
| 4.2. | Quan hệ người mua (Khách hàng)                     |    |       |   |
| 4.3. | Quan hệ đối tác                                    |    |       |   |
| 5.   | Mối quan hệ khác                                   |    | x     |   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phạm Đình Trường**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: VŨ THỊ MAI
- Ngày sinh: 02/06/1980
- Nơi sinh: Tự Lập, Mê Linh, Hà Nội
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam



2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian   | Nơi đào tạo                     | Bằng cấp                    |
|-------------|---------------------------------|-----------------------------|
| 1998 - 2002 | Đại học Thương mại              | Cử nhân Quản trị kinh doanh |
| 2006 – 2008 | Đại học Kinh tế quốc dân        | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
| 2011 - 2012 | Đại học Central Queensland (Úc) | Thạc sỹ Quản trị nhân lực   |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian         | Tên tổ chức  | Chức vụ                      |
|-------------------|--|------------------------------|
| 09/2003 – 05/2013 | Học viện Tài chính   | Giảng viên                   |
|                   | Phòng hợp tác quốc tế BIDV                                       | Trưởng phòng                 |
| 06/2013 – 10/2013 | Học viện Viettel   | Phó Giám đốc                 |
| 11/2013 – 10/2014 | Ban Tổ chức nhân lực, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội | Chuyên viên Đào tạo          |
| 11/2014 – 08/2017 | Ban Tổ chức nhân lực, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội | Phụ trách bộ phận tiền lương |
| 09/2017 – 05/2018 | Ban Tổ chức nhân lực, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội | Phó Trưởng ban               |
| 06/2018 – 01/2019 | Ban Tổ chức nhân lực, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội | Phụ trách ban                |
| 02/2019 - nay     | Ban Tổ chức nhân lực, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội | Trưởng Ban                   |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Không

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không

6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với<br>Tổng Công ty CP Công<br>trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi<br>ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi<br>kèm các tài liệu liên quan) |
|------|--|----|-------|---|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                                    |    | x     |   |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                            |    | x     |   |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                             | x  |       | Cá nhân sở hữu 924 CP.  |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                      |    | x     |   |
| 4.1. | Quan hệ người bán<br>(Nhà cung cấp)                      |    |       |   |
| 4.2. | Quan hệ người mua<br>(Khách hàng)                        |    |       |   |
| 4.3. | Quan hệ đối tác  |    |       |   |
| 5.   | Mối quan hệ khác   |    | x     |   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thị Mai

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị**



1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: NGUYỄN TẮT TRƯỜNG
- Ngày sinh: 19/03/1978
- Nơi sinh: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam

2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian   | Nơi đào tạo                       | Bằng cấp                    |
|-------------|-----------------------------------|-----------------------------|
| 2009 - 2011 | Đại học Kỹ thuật Công nghệ Tp.HCM | Kỹ sư Công nghệ thông tin   |
| 2019 - 2021 | Đại học Thương mại                | Thạc sỹ quản trị kinh doanh |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian         | Tên tổ chức  | Chức vụ               |
|-------------------|--|-----------------------|
| 06/2003 – 01/2009 | Ban Điều hành KTVT KV3-Trung tâm Điều hành Kỹ thuật – Tổng Công ty Viễn thông Viettel  | Trưởng phòng kỹ thuật |
| 02/2019 – 03/2010 | Phòng NOC khu vực - Trung tâm ĐHKT KV3 - Tổng Công ty Viễn thông Viettel               | Trưởng phòng          |
| 04/2010 – 05/2011 | Phòng Điều hành viễn thông-TT Kỹ thuật khu vực 3 – Công ty Mạng lưới Viettel           | Trưởng phòng          |
| 05/2011 – 10/2011 | Phòng Điều hành viễn thông – Công ty Mạng lưới Viettel                                 | Phó phòng             |
| 10/2011 – 04/2012 | Phòng Điều hành viễn thông – Trung tâm Điều hành khai thác - Công ty Mạng lưới Viettel | Trưởng phòng          |
| 04/2012 – 10/2012 | Phòng kỹ thuật - Công ty Mạng lưới Viettel   | Trưởng phòng          |
| 11/2012 – 12/2012 | Phòng Kế hoạch tổng hợp – Trung tâm kỹ thuật toàn cầu - Công ty Mạng lưới Viettel      | Trưởng phòng          |
| 01/2013 –         | Phòng Kiểm soát nội bộ - Tổng Công   | Trưởng phòng          |

| Thời gian     | Tên tổ chức                             | Chức vụ         |
|---------------|---|-----------------|
| 10/2018       | ty Mạng lưới Viettel                    |                 |
| 10/2018 - nay | Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel | Thành viên HĐQT |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Không

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không

6. kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với<br>Tổng Công ty CP Công<br>trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi<br>ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi<br>kèm các tài liệu liên quan)                                 |
|------|--|----|-------|---|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                                    |    | x     |   |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                            |    | x     |   |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                             | x  |       | Tổng đại diện sở hữu: 15.029.865<br>CP. Trong đó:<br>+ Cá nhân nắm giữ: 8.316 CP.<br>+ Đại diện Tập đoàn Công nghiệp –<br>Viễn thông Quân đội: 15.021.549<br>CP |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                      |    | x     |   |
| 4.1. | Quan hệ người bán<br>(Nhà cung cấp)                      |    |       |   |
| 4.2. | Quan hệ người mua<br>(Khách hàng)                        |    |       |   |
| 4.3. | Quan hệ đối tác  |    |       |   |
| 5.   | Mối quan hệ khác   |    | x     |   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Tất Trường**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị**

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: NGUYỄN QUANG KHẢI
- Ngày sinh: 01/09/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam



2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian | Nơi đào tạo       | Bằng cấp                               |
|-----------|-------------------|--|
| 1990-1995 | Đại học Bách Khoa | Kỹ sư chuyên ngành Điện tử, viễn thông |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian   | Tên tổ chức               | Chức vụ                                    |
|-------------|---------------------------|--|
| 1995 – 2000 | Oracle Việt Nam           | Tư vấn cao cấp                             |
| 2000 – 2003 | Oracle Singapore Pte. Ltd | Chuyên gia tư vấn giải pháp chuỗi cung ứng |
| 2003 – 2007 | Oracle Việt Nam           | Giám đốc tư vấn giải pháp                  |
| 2007 – 2016 | SAP Việt Nam              | Kiến trúc sư trưởng giải pháp              |
| 2016 – 2019 | Adayroi - Vingroup        | Phó Tổng Giám đốc phụ trách công nghệ      |
| 2019 – 2021 | DMSpro                    | Giám đốc điều hành                         |
| 2019 – nay  | DMSpro                    | Thành viên HĐQT                            |
| 2022 - nay  | NGS Digital               | Giám đốc công nghệ                         |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác:



| STT | Tên tổ chức                                 | Giấy ĐKKD  | Vị trí (các vị trí trong HĐQT, BDH/BGĐ) | Thời điểm bắt đầu nắm giữ |
|-----|---|------------|---|---------------------------|
| 1.  | Công ty cổ phần DMSpro                      | 0311824056 | TV HĐQT                                 | 2019                      |
| 2.  | Công ty TNHH Công nghệ số NGS (NSG Digital) | 0109683435 | Giám đốc công nghệ                      | 2022                      |

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không

6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với Tổng Công ty CP Công trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi kèm các tài liệu liên quan) |
|------|--|----|-------|---|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                              |    | x     |   |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                      |    | x     |   |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                       |    | x     |   |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                |    | x     |   |
| 4.1. | Quan hệ người bán<br>(Nhà cung cấp)                |    |       |   |
| 4.2. | Quan hệ người mua<br>(Khách hàng)                  |    |       |   |
| 4.3. | Quan hệ đối tác                                    |    |       |   |
| 5.   | Mối quan hệ khác                                   |    | x     |   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Quang Khải

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Ban kiểm soát**



1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: PHAN THẾ TRƯỜNG
- Ngày sinh: 25/11/1984
- Nơi sinh: Hải Hưng – Hải Hậu – Nam Định
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam

2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian         | Nơi đào tạo        | Bằng cấp                    |
|-------------------|--------------------|-----------------------------|
| 07/2023 – 07/2027 | Học viện Tài Chính | Cử nhân Kế toán – Tài chính |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian               | Tên tổ chức  | Chức vụ                             |
|-------------------------|--|-------------------------------------|
| 06/2007 – 11/2007       | Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Nam Hải                        | Nhân viên Kế toán                   |
| 11/2007 - 4/2009        | Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam                                | Trợ lý Kiểm toán                    |
| 4/2009 - 10/2010        | Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao thông 8              | Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán |
| 10/10/2010 - 19/06/2018 | Ban Thanh Tra – Kiểm toán Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội | Chuyên viên                         |
| 19/06/2018- nay         | Công ty Cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Viettel                          | Trưởng ban kiểm soát                |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Không

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không

6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với<br>Tổng Công ty CP Công<br>trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi<br>ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi<br>kèm các tài liệu liên quan) |
|------|--|----|-------|---|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                                    |    | x     |   |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                            |    | x     |   |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                             |    |       |   |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                      |    | x     |   |
| 4.1. | <i>Quan hệ người bán<br/>(Nhà cung cấp)</i>              |    |       |   |
| 4.2. | <i>Quan hệ người mua<br/>(Khách hàng)</i>                |    |       |   |
| 4.3. | <i>Quan hệ đối tác</i>                                   |    |       |   |
| 5.   | Mối quan hệ khác   |    | x     |   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Phan Thế Trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Ban kiểm soát**



1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: MAI THỊ ANH
- Ngày sinh: 30/03/1979
- Nơi sinh: Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam

2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian   | Nơi đào tạo                     | Bằng cấp        |
|-------------|---------------------------------|-----------------|
| 2007 - 2011 | Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân | Cử nhân kế toán |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian         | Tên tổ chức   | Chức vụ                  |
|-------------------|---|--------------------------|
| 2001 - 2005       | Lữ đoàn 99 - Binh đoàn 12 BQP   | Trợ lý kế toán           |
| 11/2005 – 04/2009 | Công ty thu cước và Dịch vụ Viettel                                   | Nhân viên kế toán        |
| 05/2009 – 03/2010 | Tổng công ty Viễn thông Quân đội                                      | Trợ lý nghiệp vụ         |
| 04/2010 – 03/2015 | Viettel Hà Nội – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội | Nhân viên tài chính      |
| 04/2015 – 04/2018 | Viettel Hà Nội – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội | Trưởng ban Tài chính     |
| 05/2018 – 01/2019 | Ban đầu tư, XDCCB Viettel Hà Nội                                      | Trợ lý nghiệp vụ         |
| 02/2019 - nay     | Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel                               | Thành viên Ban kiểm soát |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Không

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không



6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với<br>Tổng Công ty CP Công<br>trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi<br>ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi<br>kèm các tài liệu liên quan) |
|------|--|----|-------|---|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                                    |    | x     |   |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                            |    | x     |   |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                             | x  |       | Sở hữu 1.562 CP.  |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                      |    | x     |   |
| 4.1. | <i>Quan hệ người bán<br/>(Nhà cung cấp)</i>              |    |       |   |
| 4.2. | <i>Quan hệ người mua<br/>(Khách hàng)</i>                |    |       |   |
| 4.3. | <i>Quan hệ đối tác</i>                                   |    |       |   |
| 5.   | Mối quan hệ khác   |    | x     |   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Mai Thị Anh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**Ứng viên tham gia bầu cử thành viên Ban kiểm soát**



1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên: **TRẦN MINH NGUYỆT**
- Ngày sinh: **02/04/1986**
- Nơi sinh: **Con Cuông, Nghệ An**
- Giới tính: **Nữ**
- Quốc tịch: **Việt Nam**

2. Trình độ học vấn, chuyên môn:

| Thời gian   | Nơi đào tạo        | Bằng cấp        |
|-------------|--------------------|-----------------|
| 2004 - 2008 | Học viện Tài chính | Cử nhân kinh tế |
| 2009 - 2011 | Học viện Tài chính | Thạc sỹ kinh tế |

3. Quá trình công tác:

| Thời gian         | Tên tổ chức   | Chức vụ      |
|-------------------|---|--------------|
| 03/2021 – 12/2021 | Phòng Pháp chế và Kiểm toán nội bộ - Tổng Công ty CP Công trình Viettel | Phó phòng    |
| 12/2021 – 08/2022 | Phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty CP Công trình Viettel | Phó phòng    |
| 09/2022 - nay     | Phòng Kiểm toán nội bộ - Tổng Công ty CP Công trình Viettel             | Trưởng phòng |

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không.

4. Các vị trí đang nắm giữ trong các tổ chức khác: Không

5. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không

6. Kê khai mối quan hệ với Công ty:

| STT  | Mối quan hệ với<br>Tổng Công ty CP Công<br>trình Viettel | Có | Không | Chi tiết mối quan hệ<br>(Mô tả chi tiết về mối quan hệ lợi<br>ích nếu đánh dấu vào cột có và gửi<br>kèm các tài liệu liên quan) |
|------|--|----|-------|---|
| 1.   | Mối quan hệ nhân viên                                    | x  |       | Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ<br>Tổng Công ty CP Công trình Viettel   |
| 2.   | Mối quan hệ kiểm toán, tư vấn                            |    | x     |   |
| 3.   | Mối quan hệ sở hữu (cổ đông)                             | x  |       | Sở hữu 1.100 CP.  |
| 4.   | Mối quan hệ kinh tế                                      |    | x     |   |
| 4.1. | <i>Quan hệ người bán<br/>(Nhà cung cấp)</i>              |    |       |   |
| 4.2. | <i>Quan hệ người mua<br/>(Khách hàng)</i>                |    |       |   |
| 4.3. | <i>Quan hệ đối tác</i>                                   |    |       |   |
| 5.   | Mối quan hệ khác   |    | x     |   |

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trần Minh Nguyệt**